

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong năm 2008, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn như lạm phát tăng cao, tỷ giá biến động phức tạp, thị trường chứng khoán sụt giảm, thị trường bất động sản đóng băng, thị trường giá cả nguyên vật liệu diễn biến phức tạp,... đã tác động mạnh mẽ vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như của các ngân hàng thương mại trong nước. Tình trạng các doanh nghiệp không thu xếp được nguồn vốn để trả nợ cho ngân hàng đúng thời hạn trở nên phổ biến, khiến tỷ lệ nợ không đủ tiêu chuẩn gia tăng tại các ngân hàng thương mại. Trước tình hình nợ không đủ tiêu chuẩn trong cấp tín dụng đối với doanh nghiệp gia tăng trong năm 2008 đặt ra vấn đề là cần phải xem xét lại chất lượng công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại các ngân hàng trong thời gian qua để đánh giá những mặt tồn tại, tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp cho công tác này trong thời gian tới nhằm góp phần hạn chế tỷ lệ nợ không đủ tiêu chuẩn gia tăng tại các ngân hàng.

Từ những vấn đề đặt ra nêu trên, tác giả chọn đề tài: “Nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội” để nghiên cứu.

## **CHƯƠNG 1:**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

#### **1.1 THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

##### **1.1.1 Hoạt động tín dụng đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại**

Hoạt động tín dụng đối với doanh nghiệp là việc NHTM sử dụng nguồn vốn tự có, nguồn vốn huy động được để cấp tín dụng cho các doanh nghiệp. NHTM cấp tín dụng thông qua việc thỏa thuận cho các doanh nghiệp sử dụng một khoản tiền với nguyên tắc có hoàn trả bằng các nghiệp vụ cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá, cho thuê tài chính, bảo lãnh và các nghiệp vụ khác được NHNN cho phép.

Thu nhập từ hoạt động tín dụng đối với doanh nghiệp thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập của các NHTM Việt Nam hiện nay.

##### **1.1.2 Thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại**

###### **1.1.2.1 Khái niệm thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp**

Thẩm định tín dụng thực chất là công việc kiểm tra mức độ an toàn của hợp đồng cấp tín dụng trong tương lai cho khách hàng. TĐTD bao gồm thẩm định trước khi ngân hàng tiến hành cấp tín dụng cho khách hàng, và thẩm định trong quá trình khách hàng sử dụng vốn tín dụng được cấp. Tuy nhiên, bước đầu tiên và có ý nghĩa quyết định đối với mức độ an toàn của hợp đồng cấp tín dụng trong tương lai cho khách hàng chính là bước thẩm định tín dụng trước khi ngân hàng cấp tín dụng. Vì vậy, trong luận văn này TĐTD được đề cập và xem xét là hoạt động TĐTD trước khi ngân hàng cấp tín dụng cho khách hàng.

Thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp là việc rà soát, thu thập và xử lý thông tin một cách khoa học thông qua sử dụng các công cụ và kỹ thuật phân tích nhằm kiểm tra, đánh giá mức độ tin cậy và rủi ro về mặt kinh tế đứng trên góc độ của ngân hàng đối với doanh nghiệp cùng một phương án sản xuất kinh doanh hay một dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh mà doanh nghiệp đã đề xuất nhằm phục vụ cho việc ra quyết định cấp tín dụng của ngân hàng.

### **1.1.2.2 Sự cần thiết của công tác thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp**

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa tổn thất có thể xảy ra, ngân hàng cần phải thẩm định lại các yếu tố liên quan đến khoản cấp tín dụng cho khách hàng, từ đó tìm ra những tình huống có thể dẫn đến rủi ro cho ngân hàng, đưa ra các giải pháp nhằm kiểm soát những rủi ro và dự kiến các biện pháp phòng ngừa cũng như hạn chế tổn thất cho ngân hàng.

### **1.1.2.3 Tổ chức thực hiện thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại**

- Quy trình thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại là một bản hướng dẫn nội bộ của ngân hàng về trình tự các bước cơ bản kể từ khi tiến hành xem xét, thu thập thông tin cần thiết cho đến khi rút ra được kết luận sau cùng về khả năng thu hồi nợ khi cấp tín dụng đối với doanh nghiệp.

- Tổ chức thu thập các thông tin phục vụ công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp: Chất lượng thông tin thể hiện ở các thuộc tính: đầy đủ, kịp thời, chính xác. Chỉ khi nào thông tin thu thập được có đầy đủ ba thuộc tính nói trên thì mới được xem là thông tin có chất lượng, và là thông tin hữu ích cho quá trình thẩm định tín dụng. Do đó, vấn đề quan trọng đầu tiên khi thực hiện thẩm định tín dụng là phải thu thập được thông tin có chất lượng. Ngân hàng có thể thu thập thông tin từ các nguồn sau: hồ sơ đề nghị cấp tín dụng của DN, thông tin lưu trữ tại ngân hàng về DN, thông tin từ phỏng vấn và điều tra DN, và từ một số nguồn khác.

- Tổ chức bộ máy để thực hiện hoạt động thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp: Để có căn cứ ra quyết định cấp tín dụng, các ngân hàng thương mại đều xây dựng quy trình xét duyệt tín dụng bảo đảm tính độc lập và phân định rõ ràng trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng.

### **1.1.2.4 Nội dung thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại**

Công tác thẩm định tín dụng thường sẽ tập trung vào thẩm định những nội dung chính sau: thẩm định tư cách pháp nhân của DN, thẩm định năng lực lãnh đạo, điều hành của người quản lý DN, thẩm định năng lực kinh doanh của DN, thẩm định tình hình tài chính DN, thẩm định tính khả thi của phương án kinh doanh hay hiệu quả của dự án đầu tư mà ngân hàng sẽ tài trợ vốn, thẩm định uy tín trong quan hệ tín dụng của DN, và thẩm định tài sản bảo đảm.

#### **1.1.2.5 Các mô hình, phương pháp được sử dụng trong công tác thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp**

Thẩm định theo trình tự; áp dụng nguyên tắc 6C; mô hình Swot; mô hình Pestel; mô hình 5 nhân tố cạnh tranh của Micheal Poter; phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp; xếp hạng tín dụng doanh nghiệp; Ngoài ra, trong thẩm định đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp cần phải sử dụng thêm một số mô hình sau: Phương pháp sử dụng chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC), Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM).

### **1.2 CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

#### **1.2.1 Khái niệm “chất lượng thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp” của ngân hàng thương mại**

ĐTD doanh nghiệp được coi là có chất lượng khi thỏa mãn mục tiêu của ngân hàng là đưa ra được những cơ sở để làm căn cứ cho việc ra quyết định cấp tín dụng hoặc từ chối cấp tín dụng đối với DN một cách hợp lý và chính xác, giảm xác suất sai lầm trong quyết định cấp tín dụng cho DN không tốt và từ chối cấp tín dụng đối với DN tốt, và nếu việc cấp tín dụng được thực hiện thì nó sẽ đem lại hiệu quả cho ngân hàng, ngân hàng sẽ thu hồi được vốn, chính sách lãi suất đưa ra được phù hợp với chính sách phát triển của ngân hàng, phù hợp với lợi ích của DN.

#### **1.2.2 Các chỉ tiêu phản ánh chất lượng thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại**

##### **1.2.2.1 Chỉ tiêu định tính**

- Quy trình thẩm định tín dụng doanh nghiệp chặt chẽ, đầy đủ.
- Tính tuân thủ quy trình và các quy định liên quan trong công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp.
- Đội ngũ cán bộ thẩm định có trình độ chuyên môn tốt, có kinh nghiệm

và có đạo đức nghề nghiệp.

- Áp dụng các phương pháp thẩm định phù hợp.
- Nội dung thẩm định tín dụng doanh nghiệp bao quát.
- Chi phí thực hiện thẩm định tín dụng doanh nghiệp ở mức thấp.
- Thời gian thẩm định tín dụng phù hợp.

#### **1.2.2.2 Chỉ tiêu định lượng**

- Doanh số cho vay, thu nợ, thu nhập mà ngân hàng thu được từ việc cấp tín dụng đối với doanh nghiệp.

- Chỉ tiêu dư nợ cho vay doanh nghiệp và tăng trưởng dư nợ cho vay doanh nghiệp qua các thời kỳ.

- Tỷ lệ dư nợ tín dụng doanh nghiệp không đủ tiêu chuẩn trên tổng dư nợ tín dụng.

#### **1.2.3 Các phương pháp đánh giá chất lượng thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp**

- Phương pháp chấm điểm các tiêu chí phản ánh chất lượng TĐTD doanh nghiệp.

- Phương pháp phỏng vấn.

#### **1.2.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp**

##### **1.2.4.1 Nhân tố chủ quan**

- Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Biểu hiện của chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động tín dụng của ngân hàng là ở các chính sách tín dụng của ngân hàng đó. Chiến lược quản lý rủi ro của ngân hàng tốt thì các quy trình TĐTD sẽ được xây dựng tốt, đội ngũ cán bộ thẩm định sẽ được tuyển dụng có chất lượng cao, từ đó chất lượng TĐTD được nâng cao.

- Tổ chức công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp. Tổ chức công tác thẩm định rõ ràng: quy định trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể đầy đủ đến từng cán bộ liên quan nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm cũng như tạo điều kiện để các cán bộ liên quan biết rõ những việc cần phải thực hiện khi thẩm định một khoản vay sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại ngân hàng.

- Trang thiết bị, cơ sở vật chất của ngân hàng: là nhân tố ảnh hưởng tới

thời gian và độ chính xác của kết quả thẩm định tín dụng doanh nghiệp, nên nó quyết định chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp.

#### **1.2.4.2 Nhân tố khách quan**

- Môi trường kinh tế: ổn định, lành mạnh, các thông tin trên thị trường đều được cung cấp đầy đủ, tạo điều kiện cho quá trình thu thập và xử lý thông tin của ngân hàng dễ dàng, chính xác, và là cơ sở tương đối chắc chắn cho dự báo tình hình hoạt động kinh doanh của DN trong tương lai.

- Môi trường chính trị: Sự ổn định trong môi trường chính trị sẽ giúp chất lượng thẩm định tín dụng khách quan hơn.

- Môi trường pháp lý: môi trường pháp lý thuận lợi sẽ giúp hoạt động thẩm định tín dụng doanh nghiệp diễn ra suôn sẻ hơn, từ đó chất lượng cũng sẽ đạt cao hơn. Sự thuận lợi của môi trường pháp lý thể hiện ở việc các cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật của các cơ quan nhà nước rõ ràng, đầy đủ, nhất quán, đồng bộ,...

**CHƯƠNG 2:**  
**CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI DOANH**  
**NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG HÀ NỘI**  
**GIAI ĐOẠN 2006 - 2008**

**2.1 HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP TẠI CN NHNT HÀ NỘI**  
**TRONG GIAI ĐOẠN 2006 – 2008**

**2.1.1 Giới thiệu về Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội**

Các hoạt động cơ bản của CN NHNT Hà Nội bao gồm: Hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng, dịch vụ thanh toán chuyển tiền trong nước, hoạt động thanh toán quốc tế, hoạt động phát hành và thanh toán thẻ.

**2.1.2 Hoạt động tín dụng đối với doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội giai**  
**đoạn 2006 – 2008**

Doanh số cho vay đối với doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, và chủ yếu (trên 90%) trên tổng doanh số cho vay tại CN NHNT Hà Nội. Tuy nhiên, hoạt động tín dụng doanh nghiệp của CN NHNT Hà Nội có tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng giảm dần và thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng huy động vốn.

Trong năm 2008, tỷ lệ nợ không đủ tiêu chuẩn tại CNNHNT Hà Nội ở mức cao.

**2.2 CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**  
**TẠI CN NHNT HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2006 -2008**

**2.2.1 Quy trình thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp của NHNT Việt**  
**Nam áp dụng tại CN NHNT Hà Nội**

Công tác thẩm định tín dụng DN tại CN NHNT Hà Nội cần phải tuân thủ Quy trình tín dụng đối với khách hàng là tổ chức của NHNT Việt Nam. Các lãnh đạo tại CN NHNT Hà Nội nhất quán trong việc tuân thủ nghiêm túc các quy trình thẩm định tín dụng doanh nghiệp, yêu cầu thực hiện xếp hạng tín dụng doanh nghiệp đầy đủ, tuân theo các quy định về cấp tín dụng doanh nghiệp của NHNT Việt Nam.

Quy trình TĐTD doanh nghiệp của NHNT Việt Nam tương đối đầy đủ, chi tiết, là một bảng hướng dẫn khá cẩn thận đối với các cán bộ nghiệp vụ và các phòng ban liên quan nắm được công việc và trách nhiệm của mình một

cách rõ ràng. Điều này góp phần tạo ra sự đồng bộ, nắm bắt nhanh trong công tác thẩm định của các cán bộ thực hiện thẩm định tín dụng doanh nghiệp.

Tuy nhiên, quy trình TĐTD doanh nghiệp của NHNT Việt Nam còn chưa quy định về quy trình thẩm định tài sản bảo đảm. Vì vậy, việc định giá tài sản bảo đảm còn chưa thống nhất, chủ yếu dựa theo đánh giá chủ quan của từng cán bộ thẩm định.

### **2.2.2 Thời gian thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội**

Thực tế tìm hiểu cho thấy, thời gian thẩm định tín dụng đối với hồ sơ cấp tín dụng cho doanh nghiệp tương đối dài, điều này thể hiện chất lượng TĐTD tại Chi nhánh là chưa cao.

### **2.2.3 Công tác tổ chức thực hiện hoạt động thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội**

- Tổ chức bộ máy thực hiện hoạt động thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội: Ban lãnh đạo chi nhánh đặc biệt quan tâm đến công tác tuyển dụng cán bộ thẩm định tín dụng doanh nghiệp. Điều này góp phần nâng cao chất lượng công tác thẩm định của chi nhánh. Tuy nhiên, số lượng cán bộ thẩm định còn ít, mỗi cán bộ phải đảm nhận khối lượng công việc tương đối lớn. Điều này một mặt ảnh hưởng trực tiếp tới công tác phát triển khách hàng mới và ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định tín dụng của ngân hàng.

- Bộ phận thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động thẩm định tại CN NHNT Hà Nội: Trưởng phòng QHKH kiểm soát việc tuân thủ quy trình và nội dung thực hiện thẩm định. Sau đó, báo cáo thẩm định sẽ được chuyển lên các cấp xét duyệt theo quy định về phân quyền phán quyết tín dụng doanh nghiệp của NHNT Việt Nam trong từng thời kỳ.

- Trang thiết bị phục vụ cho công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp: Chi nhánh cũng quan tâm đến cung cấp trang thiết bị máy móc phục vụ cho công việc của các cán bộ thẩm định.

### **2.2.4 Phương pháp thẩm định và các chỉ tiêu được sử dụng trong công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội**



- Các phương pháp và các chỉ tiêu được sử dụng trong công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp của CN NHNT Hà Nội chủ yếu là những phương pháp truyền thống, quen thuộc mà các ngân hàng thương mại khác vẫn đang áp dụng. Không có sự cải tiến, cập nhật các phương pháp mới cho phù hợp hơn với nhu cầu ngày càng phải nâng cao chất lượng trong công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp. Việc sử dụng các phương pháp và chỉ tiêu trong thẩm định tín dụng doanh nghiệp giữa các cán bộ thẩm định không có sự thống nhất, phụ thuộc vào quan điểm và cách nhận thức của mỗi cán bộ.

- Công tác chấm điểm và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp tại Chi nhánh: xếp hạng tín dụng cho toàn bộ các doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện công tác chấm điểm và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội còn tồn tại một số điểm làm hạn chế chất lượng thẩm định tín dụng: công tác chấm điểm và xếp hạng DN chưa thực sự được quan tâm đúng mức, kết quả xếp hạng chưa góp phần đưa ra được chính sách tín dụng cụ thể áp dụng đối với doanh nghiệp. Mặt khác, khi có kết quả xếp hạng tín dụng đối với DN, cán bộ thẩm định cũng như cán bộ có quyền xét duyệt tín dụng không dựa trên cơ sở xếp hạng đó để đưa ra các chính sách tín dụng áp dụng cho DN.

### **2.2.5 Nội dung thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội**

Các nội dung thẩm định được thực hiện tại CN NHNT Hà Nội tương đối đầy đủ những vấn đề cơ bản. Các nội dung trên được hướng dẫn thành một mẫu báo cáo thẩm định của ngân hàng, dựa vào mẫu báo cáo thẩm định đó, cán bộ thực hiện thẩm định có thể biết được những nội dung cơ bản nào cần phải tiến hành thẩm định.

### **2.2.6 Đánh giá nội dung thẩm định tín dụng doanh nghiệp và các phương pháp thẩm định tại CN NHNT Hà Nội thông qua một phương án cụ thể**

Từ kết quả thẩm định tín dụng đối với một doanh nghiệp cụ thể, về cơ bản đã thẩm định đầy đủ những nội dung cần thiết, đã áp dụng các phương pháp và các chỉ tiêu phân tích tài chính để đánh giá hoạt động kinh doanh cũng như hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Kết quả đã cho kết luận về quyết định cấp tín dụng đối với doanh nghiệp, xác định được mức cấp tín dụng cụ thể.

Tuy nhiên, còn tồn tại một số vấn đề như sau:

- Cán bộ thực hiện thẩm định chưa phân tích tính hiệu quả của phương án kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong phân tích các chỉ tiêu tài chính: cán bộ thẩm định đã thực hiện được so sánh xu hướng của các chỉ số, nhưng chưa so sánh được với các chỉ số của các doanh nghiệp trong ngành, vì vậy kết luận về tình hình tài chính doanh nghiệp chưa được toàn diện.

- Nguồn thông tin để tham khảo còn hạn chế.

- Căn cứ xếp hạng tín dụng doanh nghiệp đã có tác dụng trong xác định hạn mức cấp tín dụng tối đa đối với một doanh nghiệp. Tuy nhiên, từ kết quả xếp hạng tín dụng như trên chưa thực sự được ngân hàng chú ý quan tâm để dựa trên đó có thể đưa ra được chính sách tín dụng cụ thể áp dụng cho khách hàng.

- Nội dung trình bày tại báo cáo thẩm định: tương đối chịu ảnh hưởng của quan điểm cá nhân người thực hiện thẩm định, chủ yếu là những nội dung đánh giá tốt về doanh nghiệp, nặng về tính hình thức.

### **2.2.7 Chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp thể hiện qua các chỉ tiêu định lượng trong giai đoạn 2006 – 2008 tại CN NHNT Hà Nội**

- ✚ Doanh số cho vay và thu nợ đối với doanh nghiệp tại chi nhánh tăng qua các năm, thu nhập từ lãi cấp tín dụng đối với doanh nghiệp tăng qua các năm. Tỷ lệ nợ không đủ tiêu chuẩn được khống chế ở mức kiểm soát.

- ✚ Tuy tỷ lệ nợ không đủ tiêu chuẩn được khống chế ở mức kiểm soát nhưng tỷ lệ nợ không đủ tiêu chuẩn trong cho vay doanh nghiệp trong năm 2008 đã tăng mạnh cả về giá trị tuyệt đối lẫn tỷ lệ so với tổng dư nợ cho vay doanh nghiệp.

- ✚ Nợ không đủ tiêu chuẩn của các doanh nghiệp không có tài sản bảo đảm tăng lên đáng kể qua các năm, tỷ trọng nợ không đủ tiêu chuẩn không có tài sản bảo đảm trên tổng nợ không đủ tiêu chuẩn cao.

### **2.2.8 Đánh giá thực trạng chất lượng thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp trong giai đoạn 2006 - 2008 của CN NHNT Hà Nội**

#### **2.2.8.1 Đánh giá**

🚩 Nhìn chung, chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội đã ngày một nâng cao, do CN NHNT Hà Nội đã thực hiện các biện pháp sau:

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình thẩm định tín dụng doanh nghiệp và phân quyền phán quyết xét duyệt tín dụng của NHNT Việt Nam.

- Thực hiện chấm điểm và xếp hạng tín dụng danh nghiệp đối với tất cả các doanh nghiệp xin cấp tín dụng tại CN NHNT Hà Nội, khâu chấm điểm này đã được tổ chức hợp lý hơn.

- Công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ thẩm định được quan tâm.

- Nội dung thẩm định tín dụng doanh nghiệp và các phương pháp thẩm định tín dụng doanh nghiệp được chú trọng.

- Trang thiết bị máy móc phục vụ cho công việc của các cán bộ thẩm định đầy đủ.

🚩 Tuy nhiên, chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội còn được đánh giá là chưa cao và được thể hiện ở một số điểm như sau:

- Công cụ xếp hạng tín dụng DN chưa có ứng dụng hiệu quả, kết quả xếp hạng mới chỉ được sử dụng để xem xét mức cấp tín dụng cho DN.

- Tỷ lệ nợ không đủ tiêu chuẩn trong cho vay doanh nghiệp trong năm 2008 tăng mạnh cả về giá trị tuyệt đối lẫn tỷ lệ so với tổng dư nợ cho vay doanh nghiệp.

- Nợ không đủ tiêu chuẩn trong cho vay doanh nghiệp không có tài sản bảo đảm tăng lên đáng kể qua các năm, tỷ trọng nợ không đủ tiêu chuẩn không có tài sản bảo đảm trên tổng nợ không đủ tiêu chuẩn cao.

- Thời gian thẩm định tín dụng doanh nghiệp vẫn còn dài, gây ra chi phí vô hình lớn trong công tác thẩm định tín dụng.

- Nội dung trình bày tại báo cáo thẩm định còn nặng tính hình thức.

- Phương pháp thẩm định tín dụng doanh nghiệp mới chỉ sử dụng những phương pháp đơn giản, thông dụng.

- Trong thẩm định tín dụng doanh nghiệp: chất lượng thẩm định tài sản bảo đảm còn chưa được quan tâm thỏa đáng.

### **2.2.8.2 Nguyên nhân dẫn đến chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại CN NHNT Hà Nội còn được đánh giá là chưa cao**

#### **✚ Thuộc về CN NHNT Hà Nội:**

- Chưa có chính sách tuyển dụng và đào tạo cán bộ thẩm định hiệu quả dẫn đến chất lượng cán bộ thẩm định chưa thực sự cao cả về chất lượng và số lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Chưa có các chương trình giáo dục, nâng cao bản lĩnh của các cán bộ thẩm định, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp đối với các cán bộ thực hiện thẩm định.

- Công tác thẩm định tín dụng tại CN NHNT Hà Nội chưa được quán triệt về mặt thời gian thực hiện.

- CN NHNT Hà Nội chưa có chính sách nhằm đa dạng hóa hệ thống thông tin và chưa chú trọng đến chất lượng các nguồn thông tin dùng làm tham khảo trong quá trình thẩm định tín dụng.

#### **✚ Thuộc về NHNT Việt Nam:**

- Chưa xây dựng hướng dẫn cụ thể về nội dung thẩm định tín dụng doanh nghiệp.

- Chưa xây dựng các quy định về các phương pháp thẩm định tín dụng doanh nghiệp.

- Chưa xây dựng quy trình thẩm định tài sản bảo đảm.

- Chưa xây dựng được các chính sách tín dụng cụ thể áp dụng cho doanh nghiệp theo kết quả của bảng xếp hạng tín dụng doanh nghiệp.

### **CHƯƠNG 3:**

## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CN NHNT HÀ NỘI**

### **3.1 ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP CỦA CN NHNT HÀ NỘI**

#### **3.1.1 Phương hướng và nhiệm vụ kinh doanh của CN NHNT Hà Nội trong năm 2009**

Về công tác tín dụng: Tăng cường tiếp cận thu hút nhóm khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ để tránh tập trung khách hàng, coi đây là biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng.

#### **3.1.2 Định hướng công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp của CN NHNT Hà Nội trong năm 2009**

Nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp nhằm thực hiện tăng trưởng tín dụng bền vững và nâng cao chất lượng tín dụng tại chi nhánh.

### **3.2 GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP TẠI CN NHNT HÀ NỘI**

#### **3.2.1 Hoàn thiện công tác tổ chức thẩm định tín dụng doanh nghiệp: khoa học, hợp lý, tiết kiệm thời gian, chi phí nhưng vẫn đạt được hiệu quả đề ra**

- Xây dựng các chính sách tuyển dụng, đào tạo, bố trí cán bộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thẩm định có nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc.

- Ban Giám đốc Chi nhánh cần phải luôn đề cao vai trò của công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp.

- Chi nhánh cần đưa ra quy định về mức thời gian tối đa để thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp.

Qua tham khảo tiêu chí này tại các ngân hàng thương mại khác hiện nay đang áp dụng, chủ yếu thời gian thẩm định tối đa được quy định theo tiêu chí hình thức cấp tín dụng, như sau:

Tiêu chí	Cấp tín dụng đầu tư dự án	Cấp tín dụng theo hình thức hạn mức	Cấp tín dụng theo món
Số ngày	7 – 14 ngày	3 – 5 ngày	1 – 2 ngày

Tuy nhiên, trước khi bắt đầu áp dụng chỉ tiêu này đối với công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp, chi nhánh cần tiến hành áp dụng thí nghiệm trong một thời gian nhất định.

- Nâng cao chất lượng giám sát, kiểm soát hoạt động thẩm định tín dụng doanh nghiệp trong khâu chấm điểm và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp.

### **3.2.2 Hoàn thiện hệ thống thông tin: đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, dữ liệu về các ngành nghề kinh tế làm nguồn thông tin tham khảo**

- Thực hiện cập nhật thường xuyên thông tin về các doanh nghiệp hiện đang quan hệ tín dụng tại chi nhánh.

- Cập nhật liên tục thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

- Tổ chức nghiên cứu thông tin về các ngành nghề kinh tế.

- Thực hiện quản lý và lưu trữ thông tin thu thập được.

- Trong khâu xét duyệt tín dụng: Cần có quy định rõ về các thông tin thu thập được phải đảm bảo được tính đầy đủ, chính xác ở mức tối thiểu có thể chấp nhận được.

### **3.3 KIẾN NGHỊ VỚI NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

- Hoàn thiện quy trình thẩm định tín dụng doanh nghiệp: Xây dựng quy trình thẩm định tài sản bảo đảm độc lập, học hỏi quy trình thẩm định tín dụng doanh nghiệp từ các ngân hàng thương mại trong nước và ngân hàng nước ngoài, hoàn thiện tính ứng dụng đối với kết quả của công tác chấm điểm xếp hạng tín dụng doanh nghiệp trong cấp tín dụng cho doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định và hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng các phương pháp thẩm định cũng như các chỉ tiêu tài chính để tiến hành thẩm định tín dụng doanh nghiệp.

- Kiến nghị một phương pháp thẩm định tín dụng đã được sử dụng tại các ngân hàng nước ngoài và hiện nay các ngân hàng trong nước đang quan tâm tìm hiểu để ứng dụng: Phân tích luồng tiền của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kho dữ liệu thông tin tín dụng nội bộ trong toàn hệ thống

ngân hàng.

- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam cần phải tích cực phối hợp với Chi nhánh Hà Nội trong trường hợp thẩm định đối với những khoản cấp tín dụng vượt thẩm quyền xét duyệt của chi nhánh.

- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam cần nghiên cứu để có chính sách lương bổng thích hợp đối với các cán bộ thuộc bộ phận Quan hệ khách hàng nhằm tăng khả năng thu hút nhân lực giỏi, giữ được các cán bộ có kinh nghiệm gắn bó với ngân hàng.

## KẾT LUẬN

Trong phạm vi đề tài luận văn thạc sỹ, tác giả nghiên cứu và giải quyết được những nội dung như sau:

**Thứ nhất**, khái lược chung chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp, các chỉ tiêu phản ánh chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp, và các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp.

**Thứ hai**, nghiên cứu thực trạng chất lượng thẩm định tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội.

**Thứ ba**, đề xuất được những giải pháp cùng các kiến nghị đối Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội.